

Số: 201/2025/QĐST- HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 05 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2859/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc dân sự:

- Ông Trần Quan K, sinh năm: 1963;

Địa chỉ thường trú: Căn hộ A chung cư S, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Nguyễn Thị Hồng Q, sinh năm: 1973;

Địa chỉ thường trú: Căn hộ A chung cư S, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ liên hệ: 308/27/18 H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Trần Quan K và bà Nguyễn Thị Hồng Q là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66/2003, quyền số: 01/F4 do Ủy ban nhân dân phường D, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/6/2003;

[2] Theo Đơn yêu cầu ghi ngày 20/11/2024 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/01/2025, ông Trần Quan K và bà Nguyễn Thị Hồng Q yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, về con chung: có 02 con chung tên là Trần Nhật K1, sinh năm: 2003 và Trần Minh K2, sinh năm: 2005 (các con đã thành niên); về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này; về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Trần Quan K và bà Nguyễn Thị Hồng Q thật sự tự nguyện ly hôn; về con chung: có 02 con

chung tên là Trần Nhật K1, sinh năm: 2003 và Trần Minh K2, sinh năm: 2005 (các con đã thành niên); về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này; về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quan K và bà Nguyễn Thị Hồng Q thuận tình ly hôn;

(Giấy chứng nhận kết hôn số 66/2003, quyển số: 01/F4 do Ủy ban nhân dân phường D, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/6/2003 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Trần Nhật K1, sinh năm: 2003 và Trần Minh K2, sinh năm: 2005 (các con đã thành niên);

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Quan K thuộc trường hợp miễn nộp lệ phí HNST. Bà Nguyễn Thị Hồng Q phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng lệ phí HNST, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà Nguyễn Thị Hồng Q đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0067760 ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Q đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thúy Nga

